

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 05/8/2020
V/v: “*Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành

2. Ông Đào Minh Phấn

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Lục* – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, Thông báo dời phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH.*

Địa chỉ: Số 169 Lê Đ, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Ninh Hải. Ông H ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Thị BH** – Phó giám đốc tham gia tố tụng.

Địa chỉ: Số 316 đường TC, thị trấn K, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt.

- *Bị đơn: Ông Trần Đình P* – sinh năm: 1955 và bà **Trương Thị X** – sinh năm: 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị BH trình bày:

Từ ngày 30/11/2007 đến ngày 21/03/2011, Ông Trần Đình P và bà Trương Thị X được phòng giao dịch NHCSXH huyện Ninh Hải cho vay vốn từ chương trình tín dụng Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, với tổng số tiền gốc là 46.700.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) cho 02 sinh viên Trần Quốc T1 và Trần Thị Thanh Th theo các hợp đồng: HĐTD số 6000003800000625 của Trần Thị Thanh Th và HĐTD số 6000003800000626 của Trần Quốc T1 nhưng khi đến hạn trả nợ ông Trần Đình P và bà Trương Thị X không thực hiện trả nợ gốc và nợ lãi theo cam kết.

Ngày 28/3/2018, ông Trần Đình P bà Trương Thị X đã trả hết phần nợ gốc và cam kết số nợ lãi sẽ trả dần nhưng đến nay ông P bà X vẫn không thực hiện việc trả nợ lãi theo quy định.

Nay NHCSXH đề nghị Tòa án buộc ông Trần Đình P và bà Trương Thị X, trả số tiền nợ lãi là: **15.455.931** đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi một đồng*). Cụ thể: theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 6000003800000625 ngày 30/11/2007 với số nợ lãi là **4.345.895** đồng và HĐTD số 6000003800000626 ngày 08/03/2011 với số nợ lãi là **11.110.036** đồng cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện Ninh Hải.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Đình P bà Trương Thị X vắng mặt và không gửi bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe nguyên đơn tranh luận tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tiền nợ vay. Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Đương sự có nơi cư trú

tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trần Đình P và bà Trương Thị X. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 16/7/2020, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông P, bà X vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 04/8/2020. Ngày 04/8/2020, nguyên đơn có đơn yêu cầu hoãn phiên tòa vì bận công tác nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ra Thông báo số 01/2020/TB-TA ngày 04/8/2020 dời phiên tòa sang ngày 05/8/2020. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông P, bà X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đình P, bà Trương Thị X trả cho Ngân hàng CSXH số **tiền nợ lãi: 15.455.931 đồng.**

[2.1] Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Do được UBND xã Hộ Hải giới thiệu nên từ ngày 30/11/2007 đến ngày 21/03/2011, ông Trần Đình P, bà Trương Thị X được Ngân hàng CSXH – PGD huyện Ninh Hải cho vay theo diện sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 46.700.000đ theo Quyết định số 157/2007/QĐ- TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

[2.2] Các bị đơn đã trả hết tiền nợ gốc nhưng vẫn còn nợ số tiền lãi là **15.455.931 đồng** như bảng kê Ngân hàng cung cấp và chưa thanh toán số tiền nợ lãi này cho NHCSXH.

[2.3] Căn cứ các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông P, bà X phải trả cho NHCSXH số tiền nợ lãi là **15.455.931 đồng.**

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHCSXH đối với bị đơn ông Trần Đình P, bà Trương Thị X.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHCSXH đối với bị đơn ông Trần Đình P, bà Trương Thị X.

Buộc ông Trần Đình P, bà Trương Thị X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho NHCSXH số tiền nợ lãi **15.455.931 đồng** (*Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi một đồng*).

Về án phí: Ông Trần Đình P, bà Trương Thị X liên đới chịu 722.000^d (*Bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Thị Trang